

Bản án số: 22/2026/HNGĐ - PT

Ngày: 06 -5- 2026

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Phùng Văn Định

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2026/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 161/2025/HNGĐ - ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Hữu E, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Yến L – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Hữu E trình bày: Vào năm 2000 anh Em, chị L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại và không thể

hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn đối với chị L. Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Trần Thị Trúc H, sinh ngày 01/01/2001, Trần Thị Ngọc H1, sinh ngày 17/08/2006 và Trần Thị Cẩm H2, sinh ngày 20/09/2008, hiện con chung tên Trần Thị Trúc H, sinh ngày 01/01/2001, Trần Thị Ngọc H1, sinh ngày 17/08/2006 đã trên 18 tuổi, còn con chung tên Trần Thị Cẩm H2, sinh ngày 20/09/2008 hiện đang sống với chị L, anh Em đồng đề chị L tiếp tục nuôi con, xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung: Không có, không cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không cầu Tòa án giải quyết.

– *Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Yến L:* Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L theo quy định của pháp luật, chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 31/12/2025 chị L có yêu cầu: Về hôn nhân chị L yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng tiếp tục lo cho các con chung, vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Về con chung chị L yêu cầu anh Em cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung của vợ chồng là phần diện tích đất 19.900,8m² tọa lạc Ấp G, xã T, tỉnh Cà Mau, vợ chồng đã công chứng tặng cho lại cho 03 người con chung. Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ số tiền 505.000.000đ, 10 chỉ vàng 24K và 05 chỉ vàng 18K, khi nào có đơn khởi kiện của các chủ nợ vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 161/2025/HNGĐ - ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Hữu E và chị Nguyễn Thị Yến L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Thị Cẩm H2, sinh ngày 20/09/2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Hữu E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thị Cẩm H2, sinh ngày 20/09/2008 mỗi tháng là 2.070.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31/12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hữu E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/01/2026, kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hữu E để vợ chồng

chị được đoàn tụ. Buộc anh Hữu E phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 03 đứa con đến khi học xong đại học.

Tại phiên tòa: Chị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận: Chị L đưa ra các căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Yến L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Hữu E khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn là chị Yến L, chị Yến L không đồng ý ly hôn. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn kháng cáo.

[2] Kháng cáo của chị Yến L thực hiện trong hạn luật định, có nộp tạm ứng án phí đúng hạn nên kháng cáo của các đương sự là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của chị Yến L, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Yến L không đồng ý ly hôn, chị cho rằng hôn nhân của anh chị không trầm trọng, đời sống vợ chồng có thể hàn gắn nếu anh Hữu E biết lỗi, sửa sai và quay về sống chung gia đình.

[3.1] Xét thấy, chị Yến L và anh Hữu E chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận, bảo vệ. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Hữu E đã dọn ra khỏi nhà từ đầu năm 2021 cho đến nay và anh Hữu E yêu cầu được ly hôn. Chị L xác định nếu anh Hữu E biết sửa sai và quay về chung sống thì gia đình vẫn hạnh phúc nhưng anh Hữu E không đồng ý quay về sống chung nhà. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, tôn trọng lẫn nhau và không còn chung sống chung một mái nhà hơn 05 năm nhưng anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh Hữu E về việc xin ly hôn là phù hợp.

[3.2] Chị Yến L yêu cầu anh Hữu E cấp dưỡng nuôi con cho đến khi học xong đại học. Xét thấy, con chung của anh chị có 03 người là Trần Thị Trúc H, sinh ngày 01/01/2001, Trần Thị Ngọc H1, sinh ngày 17/08/2006 và Trần Thị Cẩm H2, sinh ngày 20/09/2008. Như vậy con chung của anh chị là Trần Thị Trúc H và Trần Thị Ngọc H1 đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không buộc anh Hữu E cấp dưỡng nuôi con theo

quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, còn con chung tên Trần Thị Cẩm H2 hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con và có yêu cầu anh Hữu E cấp dưỡng nuôi con, án sơ thẩm buộc anh Em có nghĩa cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Từ nội dung trên, án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chị Yến L kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Yến L.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Yến L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 161/2025/HNGĐ - ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trần Hữu E được ly hôn với chị Nguyễn Thị Yến L.
2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Thị Cẩm H2, sinh ngày 20/09/2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Hữu E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thị Cẩm H2 mỗi tháng là 2.070.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31/12/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Trần Hữu E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015.

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Trần Hữu E phải nộp 300.000đ, anh Em đã dự nộp số tiền 300.000đ, theo biên lai thu số 0001448 ngày 10/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, được chuyển thu. Buộc anh Trần Hữu E phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng, ngày 14 tháng 01 năm 2026, chị Yến L có nộp 300.000 đồng (lai thu số: 0000506) tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào